

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/DS-ST
Ngày: 05-8-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Thu;
2. Bà Ngô Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 115/2020/TLST- DS ngày 29 tháng 4 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Thúy K, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Số 1249, khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Số 106, khu phố N, phường M, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 23-4-2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Nguyên đơn – Chị Trịnh Thị Thúy K trình bày:

Chị Trịnh Thị Thúy K và anh Nguyễn Minh T có mối quan hệ bạn bè nên với nhau nên chị K có cho anh T vay tiền. Vào ngày 30-9-2019 chị K cho anh T vay số tiền 30.000.000 đồng; lãi suất thỏa thuận theo mức lãi suất của Ngân hàng Nhà nước; mục đích vay để tiêu dùng; hạn trả vào ngày 29-3-2020. Hai bên có ký kết hợp đồng vay tiền. Khi đến ngày trả tiền nhưng anh T không thực hiện nên chị K có yêu cầu anh T trả tiền thì anh T cứ hứa hẹn rồi tắt máy điện thoại không liên lạc được.

Nay chị K yêu cầu anh T trả cho số tiền vay 30.000.000 đồng và tính lãi theo mức lãi suất 1%/tháng tính từ ngày vay tiền 30-9-2019 cho đến ngày xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Thị Thúy K đối với anh Nguyễn Minh T. Buộc anh Nguyễn Minh T có trách nhiệm trả cho chị Trịnh Thị Thúy K số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi theo yêu cầu của chị K.

Về án phí: Buộc anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Anh T đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nhưng anh vắng mặt, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có). Do đó, anh T phải chịu hậu quả pháp lý của việc

không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 196 và Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Căn cứ hợp đồng vay tiền ngày 30-9-2019 là chứng cứ khởi kiện do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở để xác định anh T có vay tiền chị K số tiền vay 30.000.000 đồng; mục đích vay: chi tiêu gia đình; thời hạn trả: ngày 29-3-2020; lãi suất vay theo quy định pháp luật.

Đây là hợp đồng vay tiền có thời hạn, có thỏa thuận lãi suất. Do đến hạn trả nợ nhưng anh T không thực hiện theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ và xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị K. Do đó, chị K yêu cầu anh T có trách nhiệm trả tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và tính lãi suất là phù hợp.

Chị K yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày 30-9-2019 cho đến ngày xét xử là phù hợp theo quy định tại Khoản 5 Điều 466 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; tiền lãi được tính là 3.050.000 đồng (30.000.000 đồng x 1%/tháng x 10 tháng 05 ngày). Do đó, buộc anh T có trách nhiệm trả cho chị K số tiền gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi 3.050.000 đồng là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết, nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463; 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Thúy K về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với anh Nguyễn Minh T;

Buộc anh Nguyễn Minh T có trách nhiệm trả cho chị Trịnh Thị Thúy K số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi 3.050.000 đồng; tổng cộng tiền gốc và lãi 33.050.000 đồng (Ba mươi ba triệu, năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, chị K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng anh T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Minh T phải chịu 1.652.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng) tiền án phí;

Chị Trịnh Thị Thúy K không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả lại cho chị K số tiền tạm ứng đã nộp là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002439 ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Chị K, anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS Tp Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Ánh Tuyết